

1. Remember and match (Nhớ và nối)

tree
candle
salt
passenger
strike
market
beef
examination
stranger
shop



hành khách
cuộc đình công
cây
đèn cây
muối
người lạ mặt
cửa hàng
thịt bò
chợ
cuộc thi, kỳ thi



2. Drag and drop the word into the correct meaning (Kéo thả từ vào đúng nghĩa)

much

few

many

little

?

nhiều
(đếm được)

?

nhiều
(ko đếm được)

?

ít
(đếm được)

?

ít
(ko đếm được)





3. Write down the meaning of the phrase (Viết nghĩa của cụm từ)

Em mê anh lắm!



4. Write the meanings of the following words in English (Viết nghĩa các từ bằng tiếng Anh)

<u>ga, đồn, trạm, dài</u>	
<u>cơm, lúa, gạo</u>	
<u>bao</u>	
<u>chuyến bay</u>	
<u>phi trường</u>	
<u>thí sinh</u>	
<u>khu phố, đường phố</u>	
<u>dám ma</u>	
<u>cuộc phỏng vấn</u>	
<u>xung quanh</u>	

